

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2023/HSST**

Ngày: 13/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Chung;

2. Ông Phạm Tiến Hào.

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS, ngày 30/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **N.V.S**, sinh ngày 10/9/1981;

Trú tại: Thôn XMN, xã TT, huyện YH, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông: S, sinh năm 1958; con bà S, sinh năm 1960 (đã chết); vợ L, sinh năm 1985; con: có 01 sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Nạn nhân LML;

Người đại diện cho bị hại: Chị LTM, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn STH, xã NK, huyện HSP, tỉnh HG. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh NVL, sinh năm 1996;

Trú tại: Thôn VL, xã MT, huyện MĐ, thành phố NH. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

**** Người làm chứng:*** Anh PVT, sinh năm 1995;

Trú tại: Tổ dân phố TA, thị trấn SY, huyện SY, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/01/2023, N.V.S, trú tại thôn XMN, xã TT, huyện YH điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 22H-001.05 kéo theo somiromóoc biển số 22R-004.15 đi từ thành phố Q lên huyện YH, tỉnh Q để chở hàng (S có giấy phép lái xe hạng FC, lái xe cho Công ty TNHH MTV DV VT TL, do ông ĐH làm giám đốc).

Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô đi đến khu vực Km147+100 Quốc lộ 2 thuộc tổ dân phố TA, thị trấn SY, huyện SY thì quan sát thấy 01 xe mô tô đi cùng chiều bên phải theo chiều đi của mình (hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người điều khiển và biển số xe) nên đã tăng vận tốc lên khoảng 40km/h để vượt xe mô tô nêu trên. Khi vượt xe mô tô cùng chiều thì hàng bánh lốp bên trái của xe ô tô đầu kéo biển số 22H-001.05 (kéo theo somiromóoc biển số 22R-004.15) đã lấn qua vạch sơn đứt đoạn màu vàng phân chia đường Quốc lộ 2, S quan sát thấy phía trước có 01 xe ô tô khách đi ngược chiều (hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người điều khiển và biển số xe) nên đã chuyển hướng lái về bên phải theo chiều đi của mình để tránh xe ô tô khách, nhưng hàng bánh lốp bên trái xe ô tô đầu kéo vẫn lấn qua vạch sơn đứt đoạn màu vàng giữa đường.

Trong khi S tránh xe ô tô khách, thì có xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 29Y1-536.61 do anh NVL sinh năm 1996, trú tại thôn VL, xã MT, huyện MĐ, thành phố NH điều khiển (ngồi sau xe là chị LML, sinh năm 2002, trú tại thôn STH, xã NK, huyện HSP, tỉnh HG) đi ngược chiều với S (đi sau xe khách) đã vượt lên (khi vượt xe anh L vẫn đi đúng phần đường quy định). Khi vượt đến giữa xe ô tô khách, anh L thấy phần đầu của xe ô tô somiromóoc do S điều khiển đang lấn sang đường ngược chiều thì phần chắn bùn, bánh lốp bên trái của somiromóoc đã va quyết với xe mô tô biển số 29Y1-536.61 do L điều khiển gây tai nạn. Hậu quả anh NVL bị thương nhẹ và chị LML bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa P. Đến ngày 10/01/2023, chị LML chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 13 giờ ngày 08/01/2023, tại Km147+100 Quốc lộ 2 thuộc tổ dân phố TA, thị trấn SY, huyện SY, tỉnh Q (khám nghiệm theo hướng Q - HG) xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường được trải nhựa bằng phẳng, không có chướng ngại vật trên đường, hơi vòng cua sang trái theo hướng Q - HG (lòng đường rộng 680cm, giữa đường có vạch kẻ đứt đoạn màu vàng phân chia hai chiều đường), xác định: Vị trí số (3) là đám vết cày mặt đường có kích thước (125x78)cm, hướng HG - Q là điểm va chạm đầu tiên (trong Biên bản khám nghiệm hiện trường).

Tại Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Dấu vết trên mẫu ký hiệu A gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu AB. Máu của NVL (ký hiệu M1) thuộc nhóm máu A, máu của tử thi LML (ký hiệu M2) thuộc nhóm máu AB.

Tại Kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận:

- Vùng mài trượt bám dính tạp chất màu đen ở mặt ngoài đuôi chắn bùn bánh bên trái trực trước và vết trượt mất bụi ở đai đỡ giá chắn thùng nhiên liệu xe ô tô đầu kéo biển số 22H-001.05, kéo theo somiromóc biển số 22R-004.15 (ảnh 9, 10 trong bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với vết mài trượt ở mép trên bên trái biển số và mép trái giá bắt biển số xe mô tô biển số 29Y1-536.61 (ảnh 13, 14 trong bản ảnh giám định) là phù hợp;

- Vùng vết mài miết, trượt mất bụi đất ở má ngoài, lốp ngoài bên trái trực thứ 2 xe ô tô đầu kéo biển số 22H-001.05, kéo theo somiromóc biển số 22R-004.15 (ảnh 11, 12 trong bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với vùng vết mài miết bám dính bụi đất ở bên trái tay nắm yên xe, bên trái cụm đèn sau và bên trái đuôi chắn bùn bánh sau xe mô tô biển số 29Y1-536.61 (ảnh 15, 16 trong bản ảnh giám định) là phù hợp;

- Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô đầu kéo biển số 22H-001.05, kéo theo somiromóc biển số 22R-004.15 với xe mô tô biển số 29Y1-536.61 ở phía trước điểm đầu đâm vết cày mặt đường tại vị trí số 3 trong biên bản khám nghiệm hiện trường và thuộc phần đường bên trái theo hướng Q đi HG là phù hợp.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 158/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi LML sốc mất máu do chấn thương bụng kín, vỡ lách.

Tại Kết luận giám định số 352/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Chất màu xanh trên mảnh chất rắn thu trên đệm cao su màu vàng gần cạnh thùng bên trái phía dưới của sơ mi rơ móc BKS 22R-004.15 gửi giám định là sơn, cùng loại với sơn màu xanh trên mảnh nhựa có gắn một mảnh nhựa hình tứ giác màu đen tách ra từ mũ bảo hiểm của anh NVL gửi làm mẫu so sánh.

Tại Kết luận giám định pháp số 268/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Q, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video gửi giám định. Sao lưu file video trên ra đĩa DVD;

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô có gắn camera hành trình và xe mô tô màu sơn xanh - đen trong khoảng thời gian 11:44:47 đến 11:44:49 ngày 08/01/2023 (theo thời gian hiển thị của camera);

- Không đủ cơ sở xác định phần đường di chuyển của xe ô tô gắn camera hành trình thời điểm trước và khi xảy ra tai nạn giao thông. Thời điểm trước khi xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô màu sơn xanh - đen di chuyển ở phần đường bên phải theo chiều di chuyển của mình. Không đủ cơ sở xác định được phần đường di chuyển của xe mô tô màu sơn xanh - đen khi xảy ra tai nạn giao thông (do không quan sát được thời điểm xảy ra tai nạn giữa hai xe mô tô màu sơn xanh - đen và xe ô tô gắn camera hành trình).

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG ngày 11/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện SY, kết luận: Tổng tài sản phụ tùng

thay thế và công sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI là 396.000 đồng (Ba trăm chín sáu nghìn đồng).

Trước cơ quan điều tra, N.V.S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 49/CT - VKSYS, ngày 22 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, tỉnh Q đã truy tố N.V.S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kết thúc phần xét hỏi Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo N.V.S phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt bị cáo N.V.S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện YH theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 310161866280 hạng FC, do Sở Giao thông vận tải Q cấp mang tên N.V.S.

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/02/2023 bị can N.V.S đã thống nhất bồi thường cho gia đình nạn nhân LML số tiền 168.000.000đ (*Một trăm sáu mươi tám triệu đồng*) chị LMM là người đại diện đã nhận tiền và không yêu cầu, đề nghị gì khác. Nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngày 06/3/2023, NVL có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu N.V.S bồi thường thiệt hại của xe mô tô. Nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Áp dụng các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N.V.S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định dấu vết cơ học, kết luận giám định pháp y, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 08/01/2023, tại Km147+100 Quốc lộ 2 thuộc tổ dân phố TA, thị trấn SY, huyện SY, N.V.S (có giấy phép lái xe hạng FC) đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 22H-001.05 (kéo theo somiromóoc biển số 22R-004.15) đi không đúng phần đường, làn đường quy định lấn sang đường ngược chiều (vi phạm khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ) và quyết với với xe mô tô biển số 29Y1-536.61 do NVL điều khiển chở sau là chị LML. Hậu quả LML bị thương tích điều trị đến ngày 10/01/2023 chết do sốc mất máu do chấn thương bụng kín, vỡ lách.

Hành vi của N.V.S đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Khi điều khiển xe ô tô bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ cụ thể: Vi phạm tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: *Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*” nên đã va quyết với với xe mô tô biển số 29Y1-536.61 do NVL điều khiển chở sau là chị LML. Hậu quả LML bị thương tích điều trị đến ngày 10/01/2023 chết do sốc mất máu do chấn thương bụng kín, vỡ lách. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lên mức án cho phù hợp.

[3]. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng; phạm tội do lỗi vô ý, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường về trách nhiệm dân sự đầy đủ cho đại diện bị hại, phía đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ngày 03/02/2023 bị cáo N.V.S đã thống nhất bồi thường cho gia đình nạn nhân LML số tiền 168.000.000đ (*Một trăm sáu mươi tám triệu đồng*) chị LMM là người đại diện đã nhận tiền và không yêu cầu, đề nghị gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 06/3/2023, NVL có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu N.V.S bồi thường thiệt hại của xe mô tô. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển số 22H-001.05 và 01 sơ mi rơ moóc biển số 22R-004.15 cùng các giấy tờ liên quan đến phương tiện.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 29Y1-536.61, màu sơn Xanh - Đen và các giấy tờ liên quan đến phương tiện.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 310161866280 hạng FC, do Sở Giao thông vận tải Q cấp mang tên N.V.S.

Ngày 08/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SY đã trả lại xe mô tô, xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, biển số 22H-001.05 và 01 sơ mi rơ moóc biển số 22R-004.15 cùng các giấy tờ liên quan đến phương tiện cho anh ĐH (là chủ sở hữu). Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý;

Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng FC của N.V.S đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện SY. Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện SY trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện gia đình bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo N.V.S phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt: Bị cáo **N.V.S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/7/2023.

Giao bị cáo: N.V.S cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện YH, tỉnh Q, nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo N.V.S 01 (một) giấy phép lái xe số 310161866280 hạng FC, do Sở Giao thông vận tải Q cấp mang tên N.V.S. *(Hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án)*.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo N.V.S phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự :

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp Q;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã TT, huyện YH;
- Lưu hồ sơ vụ án, HS.

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Chung – Phạm Tiến Hào

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Phạm Tiến Hào – Nguyễn Duy Chung

Nguyễn Xuân Thủy